

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hướng dẫn xác định giá vật tư thiết bị để lập dự toán

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 768/QĐ-BCT ngày 05/02/2010 của Bộ Công Thương về việc thành lập công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực TP.HCM;

Căn cứ quyết định số 257/QĐ-EVN ngày 25/09/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TP.HCM;

Xét báo cáo thẩm định số 332/PC ngày 26/6/2024 về việc thẩm định pháp lý Dự thảo Hướng dẫn xác định giá vật tư thiết bị để lập dự toán;

Xét Tờ trình số 447/ĐT ngày 25/6/2024 về việc cập nhật, hiệu chỉnh hướng dẫn xác định giá vật tư thiết bị để lập dự toán;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là nội dung “Hướng dẫn xác định giá vật tư thiết bị để lập dự toán”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định 1688/QĐ-EVNHCMM ngày 20/4/2023.

Điều 3. Trưởng Ban ISO Tổng công ty, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng và Trưởng ban chất lượng các đơn vị trực thuộc Tổng công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Đảng ủy (để báo cáo);
- Hội đồng thành viên (để báo cáo);
- Các Phó TGD (để biết);
- KSVCT (để biết);
- Ban TH, KTGS (để biết);
- ĐU, CĐ, ĐTN (để biết);
- Lưu: VT, ĐT, MHV.

Đính kèm:

Hướng dẫn xác định giá vật tư thiết bị để lập dự toán.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thanh

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH GIÁ VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐỂ LẬP DỰ TOÁN

I. CÁC TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN

1. Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Nghị định 24).
2. Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
3. Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

II. NỘI DUNG CHÍNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Hướng dẫn xác định giá vật tư thiết bị để lập dự toán mua sắm tập trung, dự toán mua sắm cho dự án trang bị tài sản cố định, mua sắm VTTB của các đơn vị.

2. Đối tượng áp dụng:

Hướng dẫn này áp dụng đối với Cơ quan Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. Trong Hướng dẫn này, các từ ngữ đã được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

2. Trong Hướng dẫn này, các chữ viết tắt được hiểu như sau:

- VTTB: vật tư thiết bị;
- EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- IMIS: Phần mềm Quản lý Đầu tư xây dựng;
- ERP: Chương trình hoạch định và quản lý nguồn lực về tài chính, nhân sự.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Bộ phận lập dự toán xác định giá VTTB để lập dự toán trên cơ sở phân tích, so sánh các thông tin liên quan đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và phù hợp với giá cả thị trường.

Điều 4. Các nguồn thông tin để xác định giá VTTB

Bộ phận lập dự toán thực hiện thu thập dữ liệu thông tin về giá và các yếu tố ảnh hưởng đến giá của VTTB, bao gồm:

1. Thông tin về giá VTTB của các lần mua sắm thành công tương tự trước đây (trong vòng 12 tháng hoặc trước đó nếu không có biến động về giá) trong Tổng công ty; các đơn vị trong Tổng công ty và các đơn vị bạn trong ngành thực hiện thông qua khai thác từ hợp đồng, dự toán mua sắm, kết quả lựa chọn nhà thầu (tính cạnh tranh, tỷ lệ tiết kiệm) và các tài liệu khác liên quan (nếu có). Cụ thể như sau:

- Đối với quy định trong vòng 12 tháng hoặc trước đó:
 - + Nếu có nhiều hơn 1 kết quả mua sắm thành công thì lấy đơn giá trung bình của các kết quả đó.
 - + Trường hợp không có hợp đồng nào: *Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 16 của Nghị định 24: Trường hợp trong thời gian 12 tháng trước ngày trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà không có kết quả lựa chọn nhà thầu của hàng hóa, dịch vụ tương tự thì có thể xác định trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu của hàng hóa, dịch vụ tương tự của các năm trước đó, trong đó có thể điều chỉnh kết quả này theo các thay đổi về khối lượng mua sắm, giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm.*
- Đối với dữ liệu hợp đồng: bộ phận lập dự toán tra cứu dữ liệu hợp đồng thông qua chương trình IMIS, ERP.
- Đối với các nguồn thông tin khác trong trường hợp cần thiết, các đơn vị chủ động liên hệ trao đổi với đơn vị mua sắm trước đó để đề nghị cung cấp hồ sơ.

2. Thông tin về đơn giá trung bình mua sắm VTTB của EVN phù hợp với VTTB cần xác định giá thông qua tra cứu trên phân hệ quản lý giá trên chương trình IMIS trong thời gian tối đa 12 tháng. Trong trường hợp đơn giá trung bình trên chương trình IMIS không phù hợp để áp dụng thì bộ phận lập dự toán phải có ghi chú cụ thể (ví dụ: VTTB không cùng chủng loại, khác về yêu cầu kỹ thuật chính, chi phí vận chuyển, thời gian bảo hành khác nhau...).

3. Thông tin về thị trường: sự biến động của giá nguyên vật liệu chính, chỉ số giá tiêu dùng chung, tỷ giá ngoại tệ, sự thay đổi tiêu chuẩn, công nghệ chế tạo VTTB...(nêu rõ căn cứ nguồn trích dẫn số liệu như website, ngân hàng,...)

4. Thu thập tối thiểu 03 báo giá của nhà cung cấp/nhà sản xuất VTTB và chọn giá thấp nhất của các báo giá. Đồng thời so sánh đơn giá trung bình của VTTB mua sắm trong thời gian tối đa 12 tháng trên chương trình IMIS của EVN, nếu thấp hơn thì chọn giá thấp nhất của các báo giá; nếu cao hơn thì chọn đơn giá trung bình của VTTB mua sắm trong thời gian tối đa 12 tháng trên chương trình IMIS của EVN.

- Trường hợp thu thập tối thiểu 01 báo giá của nhà cung cấp VTTB theo Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 chỉ áp dụng cho những loại VTTB lần đầu xuất hiện trên thị trường và chỉ có duy nhất trên thị trường (bộ phận lập dự toán cần có lý giải cụ thể VTTB cần mua sắm là VTTB mới xuất hiện trên thị trường, chưa phổ biến rộng rãi, thiếu đại lý cung cấp trong nước...).
- Việc lấy báo giá được thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục I**.

5. Thông tin về giá thiết bị trên trang thông tin điện tử (website muasamcong.mpi.gov.vn) của các cơ quan, tổ chức có chức năng thu thập, tổng hợp, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

6. Các nguồn thông tin hợp pháp khác (nếu có).

Bộ phận lập dự toán phải lưu ý bóc tách các chi phí để đảm bảo dữ liệu giá thu thập là đơn giá VTTB cùng nằm trên cùng một mặt bằng (ví dụ chưa thuế, không bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, các chi phí dịch vụ liên quan khác).

Trong trường hợp giá hợp đồng, báo giá không phân tách rõ các khoản chi phí, khi thực hiện phải trừ đi giá trị thuế, chi phí vận chuyển, chi phí thí nghiệm và các dịch vụ khác (nếu có) để xác định chi phí mua sắm VTTB. Giá trị thuế xác định theo Luật Thuế giá trị gia tăng và các quy định liên quan, phù hợp với mức thuế suất hiện hành. Các chi phí vận chuyển, thí nghiệm và dịch vụ khác (nếu có) xác định theo hướng dẫn lập dự toán tại Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 và các quy định hiện hành.

Điều 5. Nguyên tắc xác định đơn giá VTTB để lập dự toán:

1. Bộ phận lập dự toán thực hiện phân tích, so sánh, tính toán trên cơ sở dữ liệu thông tin nêu trên để chọn đơn giá lập dự toán theo hướng dẫn tại **Phụ lục II**, đảm bảo các tiêu chí như sau:

- a) Đơn giá lựa chọn phù hợp với giá thị trường, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu.
- b) Đơn giá lựa chọn không cao hơn đơn giá trung bình trong vòng 12 tháng của EVN trên chương trình IMIS tại thời điểm lập dự toán (đối với chủng loại

VTTB tương tự được quản lý giá trên IMIS và thu thập được dữ liệu đơn giá mua sắm).

2. Bộ phận lập dự toán phải đính kèm đầy đủ các tài liệu chứng minh dữ liệu thông tin thu thập được theo hồ sơ trình thẩm định dự toán, các nội dung phân tích, so sánh, tính toán phải được thuyết minh đầy đủ trong tờ trình. Bộ phận thẩm định dự toán có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của dữ liệu thông tin được vận dụng, tính phù hợp, logic đối với các nội dung phân tích, so sánh, tính toán lựa chọn đơn giá do bộ phận lập dự toán đề xuất.

3. Trường hợp có biến động giá bất thường, các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong đó tình trạng “biến động giá bất thường” được đề xuất như sau:

- a) Các Cơ quan có thẩm quyền công bố trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, dịch bệnh.
- b) Các Cơ quan có thẩm quyền đánh giá các trường hợp giá cả tăng đột biến liên quan đến mặt hàng cần mua sắm.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I. Hướng dẫn lấy báo giá.

Phụ lục II. Hướng dẫn phân tích xác định đơn giá.

Phụ lục I

HƯỚNG DẪN LẤY BÁO GIÁ

1. Bộ phận tham mưu lập dự toán có văn bản gửi tối thiểu 03 nhà cung cấp/nhà sản xuất đề nghị báo giá. Trong văn bản phải nêu cụ thể yêu cầu của đơn vị mua sắm về:

- Quy cách, chủng loại, xuất xứ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông số kỹ thuật của VTTB cần mua sắm.

- Khối lượng, số lượng dự kiến mua sắm.

- Thời gian dự kiến thực hiện mua sắm.

- Thời gian giao hàng.

- Thời gian bảo hành.

- Ngoài chi phí VTTB, nhà cung cấp phải thể hiện trên báo giá các khoản chi phí khác liên quan nếu có (thử nghiệm nghiệm thu, vận chuyển, đào tạo, giá trị thuế ...) theo nhu cầu cụ thể của đơn vị mua sắm.

- Thời gian hiệu lực của báo giá (đưa ra yêu cầu phù hợp, đảm bảo báo giá vẫn còn hiệu lực tại thời điểm phê duyệt dự toán).

- Các yêu cầu khác (nếu có).

Văn bản gửi đề nghị báo giá phải được người có thẩm quyền ký tên và đóng dấu; gửi đến các nhà cung cấp thông qua hình thức văn bản điện tử trên hệ thống văn phòng số, thư điện tử, hoặc văn bản giấy gửi qua đường bưu điện.

2. Nhà cung cấp/nhà sản xuất phải có tư cách pháp nhân, ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp để thực hiện cung cấp mặt hàng VTTB cần mua sắm.

3. Tính pháp lý của các báo giá phải được đảm bảo (có xác nhận của người có thẩm quyền (ký tên và đóng dấu (nếu có), nêu rõ thời gian hiệu lực và còn hiệu lực tại thời điểm trình phê duyệt dự toán, ...).

4. Các báo giá phải đáp ứng với các yêu cầu theo văn bản đề nghị báo giá.

5. Có thể sử dụng báo giá do các nhà cung cấp công bố qua các kênh thông tin chính thức (như website của nhà cung cấp; website muasamcong.mpi.gov.vn ...) Bộ phận lập dự toán phải đính kèm ảnh chụp nội dung báo giá, nêu cách thức và thời điểm truy xuất nội dung báo giá. Nội dung báo giá phải phù hợp với nhu cầu của đơn vị mua sắm.

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ

Đơn giá VTTB lập dự toán được xác định theo các hướng dẫn như sau:

1. Đơn giá VTTB lập dự toán được xác định bằng đơn giá thấp nhất của các báo giá đối với một trong các trường hợp sau đây:

- Không có hợp đồng mua sắm VTTB tương tự trong Tổng công ty; hợp đồng mua sắm VTTB của các đơn vị trong Tổng công ty và trong EVN thực hiện trong vòng 12 tháng tính từ thời điểm lập dự toán.

- Đơn giá thấp nhất trong các báo giá phải bằng hoặc thấp hơn đơn giá trung bình của các hợp đồng tương tự gần nhất (trong vòng 12 tháng).

2. Trong trường hợp đơn giá thấp nhất trong các báo giá cao hơn đơn giá trung bình của các hợp đồng tương tự gần nhất trong vòng 12 tháng (tính từ thời điểm lập dự toán) của các đơn vị trong Tổng công ty, bộ phận lập dự toán thực hiện như sau:

- Phân tích, so sánh các điểm khác biệt giữa hợp đồng tương tự và nhu cầu mua sắm hiện tại của đơn vị mua sắm, cụ thể:

+ Sự khác biệt về tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng mua sắm, thời gian giao hàng, bảo hành, hình thức hợp đồng và các nội dung khác nếu có theo điều khoản hợp đồng so với yêu cầu hiện tại của đơn vị mua sắm.

+ Sự thay đổi về giá cả nguyên vật liệu sản xuất VTTB, giá thị trường xét trong khoản thời gian giữa thời điểm ký hợp đồng tương tự so thời điểm thực hiện mua sắm (thông qua xem xét các chỉ số giá, giá chào của các nhà cung cấp khác đối với mặt hàng tương tự trên các kênh thông tin chính thức như website của nhà cung cấp; website muasamcong.mpi.gov.vn ...).

+ Các yếu tố khác nếu có.

- Trên cơ sở phân tích, so sánh nêu trên, bộ phận lập dự toán lựa chọn hoặc xây dựng đơn giá VTTB lập dự toán phù hợp với giá thị trường (lựa chọn đơn giá theo hợp đồng, quy đổi đơn giá hợp đồng cho phù hợp với thời điểm hiện tại, tính đơn giá trung bình giữa hợp đồng và báo giá thấp nhất...).

3. Trong mọi trường hợp, đơn giá VTTB được lựa chọn để lập dự toán (tính từ thời điểm lập dự toán) không cao hơn đơn giá trung bình trong vòng 12 tháng của EVN trên chương trình IMIS (trong trường hợp đơn giá trung bình trên chương trình IMIS không phù hợp để áp dụng thì bộ phận lập dự toán có ghi chú cụ thể, ví dụ VTTB không cùng chủng loại, khác về yêu cầu kỹ thuật chính, chi phí vận chuyển, thời gian bảo hành khác nhau...).

4. Trường hợp VTTB mua sắm không có trong danh mục đơn giá trung bình trong vòng 12 tháng (tính từ thời điểm lập dự toán) của EVN trên chương trình IMIS, bộ phận lập dự toán thực hiện xác định đơn giá VTTB trên cơ sở phân tích, so sánh đơn giá giữa các báo giá, đơn giá theo hợp đồng tương tự theo hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 phụ lục này.